

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHĨA HƯNG
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2022/HS-ST
Ngày: 13 - 12- 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA HƯNG TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Biền.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Đức Chạc.

Bà Dương Thị Vui.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Quang Hải – Thư ký Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 60/2022/TLST-HS ngày 21 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2022/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2021 đối với

* Bị cáo: **Nguyễn Văn T** - Sinh năm 1994 tại tỉnh Nam Định. Giới tính: Nam. Nơi cư trú: **Xóm G, xã P, huyện N, tỉnh Nam Định**; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo Thiên chúa; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; con ông **Nguyễn Văn A**, sinh năm 1960, đã chết năm 2009 và bà **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1964; gia đình có 03 chị em, bị cáo là thứ ba; có vợ là **Nguyễn Thị T1**, sinh năm 1997, hiện đang làm tự do tại **xã N, huyện N, tỉnh Nam Định**. Bị cáo chưa có con. Tiền sự: Ngày 31/7/2022, bị **Ủy ban nhân dân xã P** xử phạt vi phạm hành chính 3.000.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Tiền án: Không. Bị cáo **Nguyễn Văn T** bị bắt tạm giam từ ngày 23/8/2022 cho đến nay; có mặt.

* Người bị hại:

1. Chị **Đỗ Thị H**, sinh năm 1979; nơi cư trú: **Xóm F, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định**; vắng mặt.

2. Anh **Lương Văn P**, sinh năm 1984; nơi cư trú: **Xóm G, xã P, huyện N, tỉnh Nam Định**; vắng mặt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh **Đoàn Văn L**, sinh năm 1997; nơi cư trú: **Xóm E, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định**; vắng mặt.

2. Anh **Trần Văn Đ**, sinh năm 1982; **Xóm B, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định**; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Sáng ngày 22/8/2022, **T** đi bộ đến nhà ông **Vũ Văn T2** ở **xóm F, xã N, huyện N**, chơi nhưng không có ai ở nhà. Khoảng 16 giờ 30 cùng ngày, **T** đi ra phía sau nhà ông **T2**, thấy 01 xe đạp điện, sơn màu đỏ đen của chị **Đỗ Thị H** đang dựng trên bờ, chìa khóa cắm ở ổ khóa điện; **T** nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản trên. Thấy chị **H** đang ở dưới ruộng, **T** cởi áo, mặc quần đùi, cầm chiếc lú bắt cá ở gần đó rồi nói với chị **H**: “Cô ơi, cho cháu mượn xe, cháu đi chở thêm mấy cái lú bắt cá”. Chị **H** không quen biết **T** nhưng nghĩ **T** là người thường xuyên đánh lú ở xã nên đồng ý cho mượn xe. **T** điều khiển xe đạp điện của chị **H** đến cửa hàng xe điện **Tuấn L1** của anh **Đoàn Văn L** ở **xóm E, xã N**, để bán với giá 1.800.000 đồng; **T** dùng hết số tiền để chi tiêu cá nhân. Ngày 23/8/2022, Cơ quan điều tra **Công an huyện N** đã tạm giữ của anh **Đoàn Văn L** 01 xe đạp điện, sơn màu đỏ đen, đã qua sử dụng, cùng chìa khóa xe đạp điện.

Quá trình điều tra, **T** còn khai nhận: Khoảng 19 giờ ngày 20/8/2022, **T** đi đến nhà anh **Lương Văn P** (là hàng xóm của **T**), thấy xe mô tô nhãn hiệu DRAGON LIFAN, sơn màu nâu, biển số 18L1-448.29, đã qua sử dụng, dựng ở sân nhà anh **P**, có cắm sẵn chìa khóa xe. Quan sát xung quanh không thấy ai nên **T** đã lén lút vào sân dắt xe ra, rồi đi đến cửa hàng sửa chữa xe của anh **Trần Văn Đ** ở **xóm B, xã N** bán với giá 700.000 đồng. Ngày 09/9/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an huyện N** đã thu giữ tại nhà anh **Đ** 01 xe mô tô với đặc điểm trên. Ngày 31/7/2022, bị **Ủy ban nhân dân xã P** xử phạt vi phạm hành chính 3.000.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản.

Tại bản kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự **huyện N** số 18/HĐ-ĐGTS ngày 23/8/2022 và số 21/HĐ-ĐGTS ngày 16/9/2022, kết luận: Giá trị hiện tại của 01 xe đạp điện, màu đỏ đen, đã qua sử dụng là 2.350.000 đồng; giá trị hiện tại của 01 xe mô tô nhãn hiệu DRAGON LIFAN màu nâu, đã qua sử dụng, biển số 18L1-448.29 là 710.000 đồng.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an huyện N**, **Nguyễn Văn T** đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 66/CT-VKSNH ngày 19/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng đã truy tố bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 174 và tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên toà:

Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, tỏ ra ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội của bản thân.

Người bị hại là chị **Đỗ Thị H**, anh **Lương Văn P** vắng mặt tại phiên toà nhưng có lời khai thể hiện đã được nhận tại tài sản đã bị chiếm đoạt, không có yêu cầu bồi thường.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh **Đoàn Văn L**, **Trần Văn T3** yêu cầu bị cáo **T3** bồi thường tiền mua xe lần lượt là 1.800.000 đồng và 700.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo như tội danh và điều luật đã nêu. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm a khoản 1 Điều 173; điểm s,r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt **Nguyễn Văn T** từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 55 để tổng hợp hình phạt: Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội từ 15 tháng tù đến 21 tháng tù; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; đề nghị áp dụng **Điều 48** Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự: buộc bị cáo **bồi thường** cho anh **Đoàn Văn L** số tiền 1.800.000 đồng, bồi thường cho anh **Trần Văn Đại s** tiền 700.000 đồng; đề nghị áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 6; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội để buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an huyện N**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân **huyện N**, Kiểm

sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; người bị hại, người có quyền lợi liên quan, người làm chứng không có khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi liên quan, người làm chứng và các tài liệu đã được xác lập có trong hồ sơ vụ án cũng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng đã truy tố bị cáo ra trước phiên tòa. Như vậy có đủ cơ sở xác định:

Về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản: Chiều ngày 22/8/2022, Nguyễn Văn T gặp chị Đỗ Thị H đang làm cỏ ở ruộng và hỏi chị H mượn xe đạp điện (trị giá 2.350.000 đồng) để đi chở thêm lúa bắt cá nhưng sau khi mượn được xe của chị H, T4 đã mang đi bán cho anh Đoàn Văn L lấy 1.800.000 đồng ăn tiêu hết. Như vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Về hành vi trộm cắp tài sản: Khoảng 19 giờ ngày 20/8/2022, Nguyễn Văn T đã lén lút chiếm đoạt của anh Lương Văn P 01 xe mô tô nhãn hiệu DRAGON LIFAN, biển số 18L1-448.29, trị giá 710.000 đồng, mang đi bán cho anh Trần Văn Đ lấy 700.000 đồng ăn tiêu hết. Tài sản bị cáo chiếm đoạt có trị giá dưới 2.000.000 đồng nhưng bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi bị cáo đã thực hiện xâm phạm đến sở hữu về tài sản của người khác, là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội trong khu vực. Vì vậy việc đưa bị cáo ra xét xử công khai, lên án xử lý nghiêm minh là cần thiết nhằm góp phần vào việc đấu tranh phòng chống tội phạm.

[4] Xột nhốn thôn, cộc tởnh tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo là người cú nhốn thôn xấu.

Về tởnh tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo khụng bị ộp dụng tởnh tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy: Trong giai đoạn điều tra, truy tố, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình

tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo tự thú về hành vi trộm cắp tài sản nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, tập chung cải tạo đối với bị cáo nhằm trừng trị, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên toà cho thấy bị cáo là người có điều kiện kinh tế còn khó khăn. Vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Anh **Đoàn Văn L** yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 1.800.000 đồng, anh **Trần Văn Đ** yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 700.000 đồng nên cần buộc bị cáo bồi thường số tiền trên cho anh **L**, anh **Đ**.

[7] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 xe đạp điện, sơn màu đỏ đen cùng chìa khóa xe của chị **Đỗ Thị H**; 01 xe mô tô nhãn hiệu DRAGON LIFAN, sơn màu nâu, biển số 18L1-448.29 cùng chìa khóa xe đã qua sử dụng của anh **Lương Văn P**, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện N** đã trả lại cho chị **H** và anh **P** là chủ sở hữu là phù hợp.

[8] Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 6; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[9] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng là phù hợp.
Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; điểm a khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 48 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điều 584; Điều 589 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 6; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn T** phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Trộm cắp tài sản”.

2. - Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T** 09 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T** 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Quyết định hình phạt trong trường hợp bị cáo phạm nhiều tội: Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt cho cả hai tội là 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/8/2022.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo **Nguyễn Văn T** phải bồi thường cho anh **Đoàn Văn L** số tiền 1.800.000 đồng và bồi thường cho anh **Trần Văn Đại** số tiền 700.000 đồng.

Sau khi án có hiệu lực pháp luật, kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án chưa thi hành xong cho người được thi hành án thì người phải thi hành án còn phải chịu thêm lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành.

4. Án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt bị cáo; vắng mặt người bị hại, người có quyền lợi liên quan. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án và người được thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Nghĩa Hưng;
- Chi cục Thi hành án huyện Nghĩa Hưng;
- UBND xã Phúc Thắng;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Án văn + lưu hồ sơ;
- Thi hành án phạt tù.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

đã ký

Bùi Văn Biền